

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của chính quyền cơ sở
trên địa bàn xã Tam Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 13/8/2026 của Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau sau sắp xếp đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá và báo cáo theo quy định.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân xã Tam Giang báo cáo tình hình hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn xã Tam Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Việc ban hành văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính

Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời ban hành các Kế hoạch, Chương trình hành động, văn bản chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, sát với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức các hội nghị, cuộc họp phổ biến, quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có tính chất lâu dài, từ đó tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ do cấp trên giao, đảm bảo tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật. Cụ thể, từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản quan trọng như: Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công; các quyết định về điều động, bổ nhiệm, tiếp nhận, phân công công tác đối với công chức, viên chức. Việc bố trí, sử dụng biên chế được thực hiện đúng quy định, bảo đảm phù hợp với năng lực cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ; các vị trí công tác đều có người đảm trách, không để xảy ra chổng chéo.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2026, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 16.183 văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử và phát hành đi 2.241 văn bản các loại.

2. Việc quán triệt, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, định hướng dư luận xã hội và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đến việc sắp xếp và vận hành tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng dư luận xã hội hiện nay tập trung vào việc chủ động nắm tình hình trên không gian mạng và báo chí để tạo đồng thuận, với tỷ lệ thông tin tích cực và dẫn dắt dư luận xã hội được chú trọng tăng cường nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng; cấp ủy Đảng đã đẩy mạnh vai trò dẫn dắt để định hướng theo báo chí chính thống, thông tin nhanh, chính xác về các sự kiện phức tạp để định hướng dư luận, hạn chế tin thất thiệt, tin giả.

Sau khi Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định các chức danh chủ chốt của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, Đảng bộ và chính quyền xã Tam Giang đã thống nhất chỉ đạo, điều hành và thực hiện nghiêm túc các vấn đề có liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp mà Trung ương, tỉnh chỉ đạo.

Thực hiện Kết luận số 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo kiện toàn bộ máy và nhân sự cơ bản được thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch, đảm bảo số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Bộ máy mới đã từng bước đi vào hoạt động ổn định, thông suốt, bước đầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, qua đó đã cử cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

Trong công tác phối hợp giải quyết công việc với các cơ quan chuyên môn của Sở, ngành tỉnh vẫn còn một số khó khăn do công chức cấp xã đa số là những người thực hiện nhiệm vụ mới, chưa có kinh nghiệm về ngành, lĩnh vực trong phân công phụ trách, vì vậy đôi khi trong xử lý còn lúng túng, thiếu kết nối thông tin để trao đổi chuyên môn do chưa thông suốt về đầu mối giữa xã và Sở, ngành tỉnh trong ngành lĩnh vực phụ trách.

Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cơ quan chuyên môn theo Quy chế phối hợp, đảm bảo hoạt động chung đồng bộ, hiệu quả: Thường trực Hội đồng nhân dân: Chủ trì phối hợp chuẩn bị nội dung, tài liệu kỳ họp, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri; Ủy ban nhân dân: Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp trong các công tác vận động nhân dân, giải quyết khiếu nại; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Tổ chức phản biện xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tập hợp ý kiến cử tri và nhân dân; Cơ quan chuyên môn: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân nội dung chuyên ngành, cung cấp thông tin cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Cơ chế hoạt động: Tổ chức hội nghị giao ban thường kỳ, trao đổi thông tin và phối hợp tiếp xúc cử tri trước/sau kỳ họp.

- Về tác động năng lực điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế, nâng cao năng lực quản trị và điều hành của chính quyền cơ sở; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp sinh thái - nông nghiệp ứng dụng công nghệ, tăng giá trị trên đơn vị diện tích; thúc đẩy thương mại - dịch vụ, kinh tế tập thể và kinh tế hộ phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tiếp tục tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất. Khuyến khích nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn; áp dụng quy trình an toàn, truy xuất nguồn gốc; sử dụng giống chất lượng cao, kỹ thuật tiên tiến và hoàn thiện thủy lợi để tăng năng suất, ổn định đầu ra. Rà soát, quy hoạch lại vùng sản xuất chủ lực; đẩy mạnh liên kết chuỗi để giảm chi phí, tăng thu nhập. Tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ mô hình công nghệ cao và cây - con đặc sản; mở rộng sản xuất sạch, vùng nguyên liệu; phân đầu nâng hạng sản phẩm OCOP.

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cấp thiết bị, đổi mới quản lý nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất. Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có lợi thế như: đan lát, chế biến thủy sản, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản...; đồng thời xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng để tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, kết quả thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tiến độ thực hiện. Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ

Công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ giúp bảo đảm tiến độ và duy trì kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; đại đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc quyết định điều động, phân công tác của tổ chức; đội ngũ cán bộ, công chức chủ động tăng ca, làm thêm giờ để giải quyết lượng hồ sơ tồn đọng và thích nghi với môi trường làm việc chung; duy trì tinh thần trách nhiệm, hòa nhã, hướng dẫn tận tình cho người dân và doanh nghiệp khi đến thay đổi thông tin hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự

1.1. Về tổ chức bộ máy

- Việc sắp xếp cơ quan chuyên môn của xã (số lượng cụ thể trước và sau sắp xếp) và Trung tâm Phục vụ hành chính công; tình hình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quản lý của địa phương (số lượng trước khi sắp xếp, tại thời điểm ngay sau sắp xếp năm 2025 và diễn biến sau khi sắp xếp cụ thể:

+ Đối với cấp xã trước khi sắp xếp không có cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, thời điểm 01/7/2025; sau khi sắp xếp đối với Ủy ban nhân dân xã có 03 cơ quan chuyên môn gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và 01 tổ chức hành chính (Trung tâm Phục vụ hành chính công).

+ Về đơn vị sự nghiệp trước khi sắp xếp trên địa bàn xã có 12 đơn vị (03 Trạm Y tế (Tam Giang, Tam Giang Đông, Hiệp Tùng) và 09 đơn vị trường học), thời điểm 01/7/2025; sau khi sắp xếp có 12 đơn vị (01 Trạm Y tế và 09 trường học và thành lập mới Trung tâm Công ích, Ban Quản lý dự án).

+ Tình hình kiện toàn số lượng cơ quan chuyên môn cấp xã thực hiện theo Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp xã theo các văn bản pháp luật và chỉ đạo của trung ương; đồng thời hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh gọn theo Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW:

+ *Cơ quan thuộc Đảng ủy*: Thực hiện hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc cấp xã. Theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, hiện tại, Đảng ủy xã Tam Giang có 03 cơ quan giúp việc, gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy; (2) Ban Xây dựng Đảng; (3) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

+ *Cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân*: Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân xã Tam Giang thông qua Nghị quyết thành lập các Ban thuộc Hội đồng nhân dân xã, qua đó Hội đồng nhân dân xã Tam Giang có 02 cơ quan trực thuộc, gồm: (1) Ban Kinh tế - Ngân sách; (2) Ban Văn hoá - Xã hội.

+ *Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân*:

Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân xã Tam Giang thông qua Nghị quyết thành lập 03 cơ quan chuyên môn và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, gồm: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; (2) Phòng Kinh tế; (3) Phòng Văn hoá - Xã hội;

Ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân xã Tam Giang quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công.

+ *Cơ quan thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã hiện có 04 cơ quan trực thuộc: (1) Hội Cựu chiến binh; (2) Hội Nông dân; (3) Hội Liên hiệp Phụ nữ; (4) Đoàn Thanh niên.

+ *Đối với sự nghiệp công lập trên địa bàn*: Sau khi thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã Tam Giang có 12 đơn vị, bao gồm: sự nghiệp Giáo dục: trên địa bàn xã có 09 trường học thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý, trong

đó có 03 trường Mẫu giáo, 03 trường Tiểu học và 03 trường Trung học cơ sở; sự nghiệp Y tế: đã sáp nhập 03 Trạm Y tế xã: (1) Trạm Y tế xã Hiệp Tùng, (2) Trạm Y tế xã Tam Giang và (3) Trạm Y tế xã Tam Giang Đông thành Trạm Y tế xã Tam Giang thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý.

+ Về đơn vị sự nghiệp khác đã thành lập và đi vào hoạt động gồm: Trung tâm Công ích và Ban Quản lý dự án.

+ Việc bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết, tồn đọng của cấp đơn vị hành chính cũ và xử lý công việc chuyển tiếp theo trình tự thủ tục và hướng dẫn của cơ quan cấp trên, đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng theo tinh thần chỉ đạo.

+ Đánh giá tình hình hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; mức độ ổn định, thông suốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành rà soát định kỳ toàn bộ danh mục các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền đang thực hiện. Xác định rõ 100% các đầu việc đã được phân cấp cho cấp xã như: đánh giá xếp loại công chức hằng năm; quản lý hồ sơ cán bộ; công tác bình xét thi đua khen thưởng tại địa phương, ... đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy trình, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên hoặc làm thay việc của các bộ phận khác, không để xảy ra tình trạng giải quyết vượt thẩm quyền.

+ Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp, bàn giao, tiếp nhận, xử lý công việc chuyển tiếp.

Nguồn lực tài chính và con người tại địa phương còn hạn chế. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp còn hạn chế, chưa tương xứng với khối lượng công việc; biên chế không tăng trong khi nhiệm vụ ngày càng nhiều.

1.2. Về công tác nhân sự

- Tình hình thực hiện khung số lượng Phó Chủ tịch, số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo Nghị định số 300/2025/NĐ-CP.

- Cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân xã không thực hiện giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo Nghị định số 300/2025/NĐ-CP do đảm bảo số lượng theo quy định.

- Số lượng biên chế cán bộ, công chức trước và sau sáp nhập (trong đó, báo cáo cụ thể số lượng biến động nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, ...); số lượng cán bộ, công chức làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập đến thời điểm ngày 01/7/2026; số lượng cán bộ, công chức được điều động, biệt phái từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm ngày 01/7/2026.

- Số lượng biên chế cán bộ, công chức trước sắp xếp: gồm: có 120 người (33 cán bộ, 44 công chức, 03 người làm việc tại Hội, 40 người hoạt động không chuyên trách theo Quyết định số 048/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc

tại hội; người hoạt động không chuyên trách cấp xã).

Số lượng biên chế cán bộ, công chức trước sắp xếp: gồm: có 54 người (06 cán bộ, 28 công chức, 20 người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và người hoạt động không chuyên trách tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trong năm 2026; không thực hiện biệt phái đối với cán bộ, công chức tại địa bàn xã.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đảm bảo theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Việc bố trí nhân sự sau sắp xếp, thành lập Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã, Trạm y tế cấp xã.

Đối với việc sắp xếp, bố trí làm cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã: Đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo biên chế giao: 191 người, hiện có mặt 157 người; Trung tâm Công ích biên chế giao (theo Đề án thành lập): 15 người, hiện có mặt 06 người (gồm 02 hợp đồng dài hạn chuyển nhân sự từ Trung tâm Khuyến nông tỉnh thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chuyển về xã); Trạm Y tế cấp xã: biên chế giao: 30 người, hiện có mặt 24 người (có 04 chuyển nhân sự từ Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tỉnh chuyển về Trạm Y tế xã thuộc Ủy ban nhân dân xã).

- Kết quả phê duyệt vị trí việc làm; tình hình thừa thiếu, sự phù hợp trong bố trí, sử dụng; Tổng số cán bộ, công chức có mặt đến ngày 01/7/2026; trình độ chuyên môn, đào tạo; mức độ phù hợp với vị trí việc làm được phân công, tiếp nhận, bố trí; kết quả đánh giá, xếp loại công chức theo vị trí việc làm.

Thực hiện Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ủy ban nhân dân xã Tam Giang. Theo đó: xã Tam Giang có 31 vị trí, cụ thể: Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 11 vị trí; vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 17 vị trí; vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

Trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt Ủy ban nhân dân xã đã bố trí cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đảm bảo theo quy định (37 biên chế).

Về biên chế hiện có: 36 biên chế cán bộ, công chức. Trong đó: Nam 26 người, nữ 10 người; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP gồm 03 người: Nam 02 người; Nữ 01 người.

Về trình độ chuyên môn, trên chuẩn: 01 người, đạt chuẩn: 35 người; công chức, người lao động được bố trí phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, sở trường công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Về lý luận chính trị, trên chuẩn: 06 người, đạt chuẩn: 30 người. Đa số cán bộ, công chức có trình độ lý luận chính trị đạt và vượt chuẩn, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, góp phần nâng cao năng lực tham mưu, lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về quản lý nhà nước, đạt chuẩn: 36 người. Tất cả cán bộ, công chức được đào

tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo quy định; công tác bố trí đảm bảo phù hợp với năng lực và vị trí việc làm.

Tình hình tuyển dụng bổ sung công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển); tiếp nhận vào công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí công chức cấp xã.

- Công tác tham gia bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức ở xã đảm bảo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của xã.

- Việc triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa tỉnh và cấp xã; những khó khăn, vướng mắc

Các quy định phân cấp hiện tại cơ bản phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế tại địa phương. Việc phân cấp giúp rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tăng tính chủ động cho cấp cơ sở và giảm áp lực cho cấp trên. Nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức chuyên môn ý thức rõ hơn về quyền hạn và trách nhiệm của mình, từ đó chủ động trong việc tham mưu và ra quyết định, không còn tâm lý "chờ ý kiến" đối với những việc thuộc thẩm quyền của xã.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn mới được giao cho chính quyền cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính; đánh giá khả năng đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức, điều kiện bảo đảm thực hiện; những nhiệm vụ còn lúng túng hoặc chưa thực hiện được và nguyên nhân.

Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành rà soát định kỳ toàn bộ danh mục các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Nội vụ đang thực hiện. Xác định rõ 100% các đầu việc đã được phân cấp cho cấp xã như: đánh giá xếp loại công chức hằng năm; quản lý hồ sơ cán bộ; công tác bình xét thi đua khen thưởng tại địa phương... Đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ này được thực hiện đúng quy trình, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên hoặc làm thay việc của các bộ phận khác, không có hiện tượng vượt thẩm quyền. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: một số nội dung phân cấp giữa các cấp chính quyền chưa được quy định cụ thể, còn giao thoa về thẩm quyền giữa cấp xã với cấp tỉnh, sự chồng chéo giữa các văn bản hướng dẫn của nhiều cơ quan đôi khi gặp khó khăn cho việc áp dụng thống nhất tại địa phương, dẫn đến khó xác định trách nhiệm chính, một số nhiệm vụ được phân cấp đòi hỏi chuyên môn sâu (y tế, giáo dục, công nghệ thông tin...) trong khi đội ngũ công chức cấp xã còn hạn chế về chuyên môn, kinh nghiệm.

2. Về thủ tục hành chính

- Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia và ứng dụng VNeID đang mang lại bước chuyển mạnh mẽ. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt tăng cao, giúp giảm giấy tờ và thời gian đi lại cho người dân.

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2026, xã tiếp nhận 3.167 hồ sơ, giải quyết trước hạn 3.098 hồ sơ, rút 69 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,93%, hồ sơ

thanh toán trực tuyến đạt 100%, số hóa hồ sơ đạt 97%, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn 99,88%, không có phản ánh kiến nghị liên quan đến cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, Trung tâm đã thực hiện số hóa trên 97% hồ sơ, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu điện tử, phục vụ hiệu quả công tác tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng đồng bộ, thống nhất.

- Ủy ban nhân dân xã đã duy trì hiệu quả việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã được số hóa, hạn chế việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và kết quả điện tử được chú trọng triển khai; công chức chuyên môn, chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và nhận kết quả theo hình thức phù hợp nhất để góp phần giảm thời gian, chi phí đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; Công tác rà soát đơn giản hóa, công khai, minh bạch, thủ tục hành chính luôn được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện; đồng thời, kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cũng như trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường kiểm tra chéo giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc giải quyết thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục hành chính không còn phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện; tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính không để phát sinh hồ sơ, giấy tờ, thủ tục không cần thiết tránh để các tổ chức, cá nhân đi lại nhiều lần.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã niêm yết 424 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, dưới dạng mã QR (QR Code). Ngoài niêm yết công khai bằng phương tiện điện tử; đồng thời, thực hiện công khai dưới dạng đóng cuốn (mỗi lĩnh vực/cuốn) tại bàn ghi thông tin để người dân thuận tiện tra cứu khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi sáp nhập, Ủy ban nhân dân xã đã công bố niêm yết công khai 424 thủ tục hành chính (toàn trình: 302 thủ tục, một phần: 122 thủ tục). Trung tâm Phục vụ hành chính công xã luôn được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo về nhân sự cũng như trang thiết bị đầy đủ nhằm vận hành và phục vụ Nhân dân đạt hiệu quả.

3. Về cơ sở vật chất, tài sản công và chính sách hỗ trợ

- Hiện trạng các cơ sở nhà đất đang quản lý, sử dụng trên địa bàn xã: các cơ sở nhà, đất được bố trí phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; về hiện trạng không thay đổi so với thời điểm trước khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp. Việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Qua rà soát, xã Tam Giang đang quản lý, sử dụng 29 cơ sở nhà, đất. Trong đó, Ủy ban nhân xã đang quản lý 09 cơ sở nhà, đất dôi dư như sau:

+ 03 cơ sở nhà đất trong niên độ, cụ thể: Hiện tại 01 cơ sở nhà, đất quy hoạch là

đất Trữ sở cơ quan và theo Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cử về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tỷ lệ 1/500 quy hoạch là đất Trữ sở, tổng diện tích đất: 12.615,7 m², gồm có: Trữ sở Ủy ban xã Tam Giang Đông (cũ), diện tích xây dựng: 779 m², diện tích sàn: 1.558 m², nguyên giá: 14.338.653.600 đồng, giá trị còn lại: 13.765.107.456 đồng; Ban Chỉ huy Quân sự xã Tam Giang Đông (cũ), diện tích xây dựng: 216 m², diện tích sàn: 216 m², nguyên giá: 2.800.000.000 đồng, giá trị còn lại: 840.000.000 đồng; Trung tâm văn hóa xã Tam Giang Đông (cũ), diện tích xây dựng: 877,54 m², diện tích sàn: 877,54 m², nguyên giá: 5.935.748.000 đồng, giá trị còn lại: 4.748.598.400 đồng.

Hiện nay, đã giao cho Ban Quản lý rừng Phòng hộ Tam Giang (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) quản lý, sử dụng theo Quyết định số 0771/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chuyển tài sản công và nhà, đất Trữ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông cũ.

+ Ủy ban nhân dân xã đang xử lý, sử dụng 06 danh mục cơ sở nhà, đất dôi dư theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, gồm:

01 điểm Trường Tiểu học 1 xã Hiệp Tùng (ấp 4) điều chuyển về Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn cũ (theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 04/02/2025).

05 điểm Trường Tiểu học Kim Đồng (điểm Chà Là - ấp Nhà Luận; điểm Chà Là - ấp Chà Là; điểm Lung Ngang; điểm Dược Liệu; điểm Bảo Giá) điều chuyển về Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn cũ theo Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 13/8/2020.

Các cơ sở nhà, đất dôi dư hiện được giao đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ; thường xuyên kiểm tra hiện trạng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích hoặc thất thoát tài sản công.

+ Ủy ban nhân dân xã đang quản lý, bảo quản các trang thiết bị, phương tiện và các tài sản khác (dôi dư) đúng theo quy định.

Tình hình giao dự toán ngân sách; phân bổ kinh phí; bảo đảm nguồn lực hoạt động cho chính quyền cơ sở, cụ thể như sau:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2025: Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước là 1.280.000.000 đồng; kết quả thực hiện thu: 1.295.000.000 đồng, đạt 101,2% so với dự toán.

- Kết quả quản lý điều hành ngân sách năm 2025:

+ Tổng thu ngân sách xã là 125.419.189.714 đồng (trong đó: Bổ sung cân đối là 27.182.000.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 92.942.440.860 đồng; thu chuyển nguồn 4.379.366.303 đồng; thu kết dư 463.326.357 đồng; nguồn thu hưởng (100%) 452.056.194 đồng).

+ Tổng chi ngân sách xã 123.524.033.197 đồng (Trong đó: Chi đầu tư 15.631.805.832 đồng; chi thường xuyên 103.902.580.972 đồng; chi chuyển nguồn

3.989.646.393 đồng).

+ Kết dư ngân sách: 1.895.156.517 đồng.

Dự toán chi ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ qua Kho bạc Nhà nước.

- Thu ngân sách nhà nước năm 2026: Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước là 500.000.000 đồng, kết quả thực hiện đến ngày 16/8/2026 là 305.000.000 đồng, đạt 61% so với dự toán.

- Kết quả quản lý điều hành ngân sách năm 2026 (tính đến ngày 31/7/2026).

+ Tổng thu ngân sách xã là 126.273.640.254 đồng (*trong đó: Bổ sung cân đối là 57.552.000.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 64.553.420.892 đồng; thu chuyển nguồn 3.989.646.393 đồng; nguồn thu hưởng (100%) 178.572.969 đồng*).

+ Tổng chi ngân sách xã 86.284.905.549 đồng (*Trong đó: Chi đầu tư 17.736.814.131 đồng, chi thường xuyên 68.548.091.418 đồng*).

Sau khi được giao dự toán, Ủy ban nhân dân xã đã phân bổ dự toán đến các phòng, ban, ngành đúng thời gian, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo công khai, minh bạch.

Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ qua Kho bạc Nhà nước. Đến nay, tổng chi ngân sách 84.880.307.391 đồng/151.035.541.892 đồng, đạt 56,2%. Sau khi được giao dự toán, Ủy ban nhân dân xã đã phân bổ dự toán đến các phòng, ban, ngành đúng thời gian, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số

- Việc thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu; khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung; việc chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan. Địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở, ngành tỉnh. Tuy nhiên, về điều kiện cơ sở vật chất hiện nay chưa đảm bảo trong quá trình tổ chức thực hiện và hạn chế trong việc bảo đảm các nguồn lực thực hiện.

- Duy trì kết nối ổn định với 23 dịch vụ dữ liệu quốc gia và 12 hệ thống thông tin/dữ liệu của tỉnh. Khai thác có hiệu quả các phần mềm iOffice, cụ thể: đã tiếp nhận 14.217 văn bản đến (12.490 văn bản nội tỉnh có ký số); phát hành 2.003 văn bản đi (1.995 văn bản hoàn toàn điện tử; 1.918 văn bản nội tỉnh có ký số). Tỷ lệ lãnh đạo được cấp chữ ký số, tỷ lệ sử dụng đạt 100%. Triển khai làm giàu dữ liệu và khai thác dữ liệu phần mềm một cửa điện tử và các phần mềm chuyên ngành (tài chính, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội...).

- Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 204 hộ kinh doanh, 04 hợp tác xã, không có doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các tiểu thương tại Chợ Kinh 17 đã chấp nhận thiết lập mã QR để phục vụ nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt của người dân. 100% hộ kinh doanh, hợp tác xã đủ điều kiện đều đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử. Trên địa bàn

hiện có 10 Tổ công nghệ số cộng đồng với 50 thành viên với lực lượng nòng cốt là đoàn viên, thanh niên năng nổ, nhiệt tình và được tập huấn kỹ năng sử dụng các nền tảng số. Các Tổ thường xuyên ra quân hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mở tài khoản thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hướng dẫn ứng dụng sàn thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức

Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các ngành có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã là nhiệm vụ then chốt nhằm nâng cao năng lực quản lý, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn; các chức danh lãnh đạo chủ chốt được kiện toàn đảm bảo số lượng theo quy định đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, gắn với yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp.

6. Việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

Tình hình an ninh, trật tự được giữ vững và tăng cường. Công tác phối hợp được thực hiện chặt chẽ, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương của các cấp theo quy định; duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc thông suốt; theo dõi nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời ngăn chặn và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo thực hiện tốt; việc thực hiện tiếp dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được thực hiện đúng quy định, với 08 lượt, 13 người, 08 vụ việc. Phân công 01 công chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, đã tiếp 43 cuộc, có 58 lượt người; tiếp nhận 43 đơn, với 43 vụ việc phân loại, giải quyết theo đúng thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản trị, giảm thủ tục hành chính và tăng sự hài lòng của người dân/doanh nghiệp thông qua chuyển đổi số, tạo bước đột phá trong tư duy quản lý "sát dân".

Tóm lại, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là xu thế tất yếu, mang lại hiệu quả rõ rệt về quản trị, lấy người dân làm trung tâm và đang dần hoàn thiện để nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

2. Những khó khăn, hạn chế

Hiện nay, khối lượng công việc thuộc thẩm quyền của xã thực hiện, quản lý rất lớn, phủ khắp các lĩnh vực. Tuy nhiên, do số lượng biên chế ít, mỗi công chức phải thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ (*do phải thực hiện nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực chuyên môn*) dẫn đến tình trạng quá tải vì cùng lúc phải tham mưu, giải quyết nhiều công việc do nhiều Sở, ban, ngành tỉnh giao dẫn đến một số nhiệm vụ không

đảm bảo về tiến độ thời gian theo quy định.

Sau khi tiếp nhận và sắp xếp trụ sở làm việc của 03 xã cũ (xã Hiệp Tùng, Tam Giang và Tam Giang Đông), thì trụ sở Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, trụ sở Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân xã cơ bản đáp ứng yêu cầu; tuy nhiên, có một số cơ quan, đơn vị sự nghiệp mới thành lập hoặc sáp nhập và tiếp nhận thêm người làm việc (Ban Chỉ huy quân sự xã, Trạm Y tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ban Quản lý dự án, Trung tâm Công ích) thì trụ sở làm việc chưa đảm bảo về quy mô và trang thiết bị (chủ yếu cải tạo, nâng cấp trụ sở hiện có để tạm đưa vào sử dụng).

Hạ tầng công nghệ thông tin chỉ đáp ứng ở mức cơ bản; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông còn hạn chế; nguy cơ mất an toàn thông tin mạng, mã độc, tấn công mạng tiếp tục diễn biến phức tạp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kết luận số 202-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và Kết luận số 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả, thân thiện, vì Nhân dân phục vụ.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ các Nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy. Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo hoạt động của chính quyền địa phương vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ Nhân dân và tổ chức ngày càng tốt hơn.

4. Các cơ quan chuyên môn chủ động nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh bổ sung hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; bảo đảm phân công rõ người, rõ việc, không chồng chéo, phát huy năng lực, sở trường của từng công chức.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số cá nhân, tổ chức; tăng cường số hóa dữ liệu theo phương châm “đúng - đủ - sạch - sống”. Nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu; sử dụng thành thạo các phần mềm tác nghiệp và dịch vụ công trực tuyến.

6. Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong công tác biên chế, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

7. Tăng cường quản lý chặt chẽ, sắp xếp, bố trí và xử lý tài sản công; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện làm việc.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung số lượng biên chế tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao đối với từng ngành, từng lĩnh vực; đặc biệt là số lượng biên chế gắn với số lượng vị trí việc làm cấp xã theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, bảo đảm mỗi vị trí việc làm được bố trí công chức phụ trách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện địa

bàn rộng, khối lượng công việc ngày càng tăng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Kiến nghị Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí cho xã thực hiện nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị làm việc của cán bộ, công chức, hạ tầng công nghệ thông tin và sửa chữa, nâng cấp các trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã; đồng thời hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là cầu, đường giao thông trên địa bàn xã.

3. Xem xét cho chủ trương, hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng chỗ ở công vụ hoặc bố trí nơi ở phù hợp cho công chức ở xa đến làm việc tại xã, nhằm bảo đảm sức khỏe, thời gian làm việc, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, nhất là trong điều kiện địa bàn rộng, đi lại khó khăn.

4. Xem xét, sớm cho chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tập trung của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã (trừ các trường học), do hiện nay trụ sở các cơ quan còn bố trí phân tán, đặc biệt Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã nằm ở hai khu vực khác nhau, bị chia cắt bởi các sông lớn, việc di chuyển xa (khoảng 10 km) gặp nhiều khó khăn, mất thời gian, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cũng như công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, làm giảm hiệu quả hoạt động chung.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn xã Tam Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân xã Tam Giang báo Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát của HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy; HĐND xã;
- BTT UBMTTQ Việt Nam;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV Văn phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tô Công Bằng